

Số: /QĐ-SKHCN

Tây Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Gia đình số”

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 7642/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện Mô hình điểm “Đại sứ số - Gia đình số” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Gia đình số”.

Điều 2. Giao phòng Chuyển đổi số chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện phong trào “Gia đình số” theo Kế hoạch số 2186/KH-SKHCN ngày 29/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 7642/QĐ-UBND ngày 31/10/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Chuyển đổi số, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban điều phối thực hiện mô hình (p/h);
- Công an tỉnh (p/h);
- Sở Y tế (p/h);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (p/h);
- Tinh đoàn (p/h);
- Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh (p/h);
- UBND các xã, phường (thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P.CĐS.Nương.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thị Hồng Nhung

BỘ TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO “GIA ĐÌNH SỐ”
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /11/2025 của
Sở Khoa học và Công nghệ)

I. KHÁI NIỆM BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO “GIA ĐÌNH SỐ”

Bộ tiêu chí đánh giá phong trào “Gia đình số” là tập hợp các tiêu chí nhằm đo lường và đánh giá về mức độ triển khai thực hiện phong trào “Gia đình số” của các hộ gia đình tại địa phương với các nhóm tiêu chí nền tảng như: (1) nhóm tiêu chí về Chính quyền số; (2) Nhóm tiêu chí về Kinh tế số; (3) Nhóm tiêu chí về Xã hội số. Các nhóm tiêu chí trong Bộ tiêu chí được lượng hóa thông qua thang điểm, có trọng số cụ thể và có thể áp dụng cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO “GIA ĐÌNH SỐ”

1. Việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá phong trào “Gia đình số” để phục vụ việc đánh giá thí điểm về mức độ triển khai mô hình “Đại sứ số - Gia đình số” tại địa phương. Kết quả sau khi triển khai thí điểm sẽ được Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đánh giá và hoàn thiện Bộ tiêu chí phong trào “Gia đình số” để triển khai trên diện rộng.

2. Việc ban hành và triển khai Bộ tiêu chí đánh giá phong trào “Gia đình số” trên diện rộng sau giai đoạn thí điểm triển khai mô hình “Đại sứ số - Gia đình số” nhằm để theo dõi, đánh giá việc triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Bộ tiêu chí đánh giá phong trào “Gia đình số” được triển khai cùng với triển khai mô hình “Đại sứ số - Gia đình số” trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng là các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã/phường thuộc tỉnh

IV. BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO “GIA ĐÌNH SỐ”

Bộ tiêu chí đánh giá phong trào “Gia đình số” được xây dựng trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu liên quan đến phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025 – 2026, cụ thể như sau:

STT	Nội dung tiêu chí	Cách tính	Điểm chuẩn
I.	Nhóm tiêu chí về Chính quyền số:		35 điểm
1.	Thành viên trong gia đình có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2.	$a = \text{tổng số thành viên trong gia đình}$ $b = \text{số thành viên trong gia đình có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2}$ $c = b/a$ Nếu $c = 1$: Đạt 10 điểm Nếu $0,7 < c < 1$: Đạt 8 điểm Nếu $0,5 \leq c \leq 0,7$: Đạt 5 điểm Nếu $c < 0,5$: 0 điểm	10 điểm
2.	Thành viên trong gia đình tham gia nhóm Zalo của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại ấp/khu phố.	- Có ít nhất 01 thành viên trong gia đình tham gia nhóm Zalo của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại ấp/khu phố: Đạt 5 điểm - Không có thành viên trong gia đình tham gia nhóm Zalo của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại ấp/khu phố: 0 điểm.	5 điểm
3.	Biết cách sử dụng Cổng dịch vụ công Quốc gia để tra cứu thông tin hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (được Đại sứ số xác nhận).	- Có ít nhất 01 thành viên trong gia đình biết cách sử dụng Cổng dịch vụ công Quốc gia để tra cứu thông tin hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (được Đại sứ số xác nhận): Đạt 10 điểm. - Không có thành viên trong gia đình biết cách sử dụng Cổng dịch vụ công Quốc gia để tra cứu thông tin hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (được Đại sứ số xác nhận): 0 điểm.	10 điểm
4.	Biết cách gửi phản ánh, kiến nghị đến chính quyền qua Tổng đài 1022 hoặc ứng dụng “Tây	- Có ít nhất 01 thành viên trong gia đình biết cách gửi phản ánh, kiến nghị đến chính quyền qua Tổng đài 1022 hoặc ứng dụng “Tây Ninh Smart”: Đạt 10 điểm. - Không có thành viên trong gia đình biết cách gửi phản ánh, kiến nghị đến chính	10 điểm

	Ninh Smart”	quyền qua Tổng đài 1022 hoặc ứng dụng “Tây Ninh Smart”: 0 điểm.	
II.	Nhóm tiêu chí về Kinh tế số:		30 điểm
1.	Thành viên trong gia đình có tài khoản ngân hàng và sử dụng ứng dụng ngân hàng số	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) có tài khoản ngân hàng và sử dụng ứng dụng ngân hàng số: Đạt 6 điểm. - Từ 60% đến dưới 100% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) có tài khoản ngân hàng và sử dụng ứng dụng ngân hàng số: Đạt 3 điểm. - Dưới 60% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) có tài khoản ngân hàng và sử dụng ứng dụng ngân hàng số: 0 điểm. 	6 điểm
2.	Thực hiện thanh toán hóa đơn (điện, nước, internet...) trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ gia đình thực hiện thanh toán hóa đơn (điện, nước, internet...) trực tuyến hàng tháng: Đạt 10 điểm. - Hộ gia đình không thực hiện thanh toán hóa đơn (điện, nước, internet...) trực tuyến hàng tháng: 0 điểm. 	10 điểm
3.	Biết cách mua sắm hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử (shopee, lazada,...) hoặc mạng xã hội (Facebook, TikTok,...)	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) biết cách mua sắm hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử (shopee, lazada,...) hoặc mạng xã hội (Facebook, TikTok,...): Đạt 10 điểm. - Có từ 80% đến dưới 100% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) biết cách mua sắm hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử (shopee, lazada,...) hoặc mạng xã hội (Facebook, TikTok,...): Đạt 8 điểm. - Có từ 50% đến dưới 80% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) biết cách mua sắm hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử (shopee, lazada,...) hoặc mạng xã hội (Facebook, TikTok,...): Đạt 5 điểm. 	10 điểm

		- Có dưới 50% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) biết cách mua sắm hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử (shopee, lazada,...) hoặc mạng xã hội (Facebook, TikTok,...): 0 điểm.	
4.	Đối với hộ kinh doanh: Có sử dụng mã QR để thanh toán và giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng trực tuyến.	- Có sử dụng mã QR để thanh toán: Đạt 2 điểm. - Giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng trực tuyến: Đạt 2 điểm. - Không sử dụng mã QR để thanh toán và giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng trực tuyến: 0 điểm.	4 điểm
III.	Nhóm tiêu chí về Xã hội số:		35 điểm
1	Gia đình có thiết bị thông minh (smartphone/máy tính bảng) kết nối Internet (Wifi/4G/5G).	- 100% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) có thiết bị thông minh (smartphone/máy tính bảng) kết nối Internet (Wifi/4G/5G): Đạt 7 điểm. - Có từ 80% đến dưới 100% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) có thiết bị thông minh (smartphone/máy tính bảng) kết nối Internet (Wifi/4G/5G): Đạt 5 điểm. - Có từ 50% đến dưới 80% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) có thiết bị thông minh (smartphone/máy tính bảng) kết nối Internet (Wifi/4G/5G): Đạt 3 điểm. - Có dưới 50% thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) biết cách mua sắm hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử (shopee, lazada,...) hoặc mạng xã hội (Facebook, TikTok,...): 0 điểm.	7 điểm
2	Có cài đặt và sử dụng các ứng dụng thiết yếu:		20 điểm
2.1	Ứng dụng “Tây Ninh Smart”		6 điểm

	<p>- Có cài đặt và sử dụng ứng dụng “Tây Ninh Smart”.</p>	<p>- Mỗi thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh) có cài đặt và sử dụng ứng dụng “Tây Ninh Smart”: Đạt 3 điểm</p> <p>- Có ít nhất 01 thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh) không cài đặt và sử dụng ứng dụng “Tây Ninh Smart”: 0 điểm</p>	3 điểm
	<p>- Biết cách tra cứu thông tin, sử dụng các tiện ích số hoặc nộp hồ sơ trực tuyến</p>	<p>- Mỗi thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh) biết cách tra cứu thông tin, sử dụng các tiện ích số hoặc nộp hồ sơ trực tuyến: Đạt 3 điểm.</p> <p>- Có ít nhất một thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh) không biết cách tra cứu thông tin, sử dụng các tiện ích số hoặc nộp hồ sơ trực tuyến: 0 điểm.</p>	3 điểm
2.2	Ứng dụng “VssID”		6 điểm
	<p>- Có cài đặt ứng dụng “VssID” (ứng dụng Bảo hiểm xã hội (BHXH) số).</p>	<p>- Mỗi thành viên trong gia đình (có tham gia BHXH) có cài đặt ứng dụng “VssID”: Đạt 3 điểm.</p> <p>- Có ít nhất một thành viên trong gia đình (có tham gia BHXH) không cài đặt ứng dụng “VssID”: 0 điểm.</p>	3 điểm
	<p>- Biết cách sử dụng ứng dụng VssID: xem thông tin chi tiết về quá trình tham gia bảo hiểm và hưởng các chế độ; Sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng để đi khám, chữa bệnh thay cho thẻ giấy.</p>	<p>- Mỗi thành viên trong gia đình (có tham gia BHXH) biết cách sử dụng ứng dụng VssID: xem thông tin chi tiết về quá trình tham gia bảo hiểm và hưởng các chế độ; Sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng để đi khám, chữa bệnh thay cho thẻ giấy: Đạt 3 điểm.</p> <p>- Có ít nhất một thành viên trong gia đình (có tham gia BHXH) không biết cách sử dụng ứng dụng VssID: xem thông tin chi tiết về quá trình tham gia bảo hiểm và hưởng các chế độ; Sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng để đi khám, chữa bệnh thay cho thẻ giấy: 0 điểm.</p>	3 điểm

2.3	Biết cách sử dụng ứng dụng VNeID: tích hợp các giấy phép lái xe, BHXH,...; sử dụng “Sổ sức khỏe điện tử” trên VNeID khi đi khám, chữa bệnh thay cho sổ giấy.	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) biết cách sử dụng ứng dụng VNeID: tích hợp các giấy phép lái xe, BHXH,...; sử dụng “Sổ sức khỏe điện tử” trên VNeID khi đi khám, chữa bệnh thay cho sổ giấy: Đạt 8 điểm. - Có ít nhất một thành viên trưởng thành trong gia đình (từ 15 tuổi trở lên) không biết cách sử dụng ứng dụng VNeID: tích hợp các giấy phép lái xe, BHXH,...; sử dụng “Sổ sức khỏe điện tử” trên VNeID khi đi khám, chữa bệnh thay cho sổ giấy: 0 điểm. 	8 điểm
3	Biết cách sử dụng các công cụ số cơ bản phục vụ đời sống: Tìm kiếm thông tin trên Google; xem video hướng dẫn trên Youtube, tìm đường qua Google Maps; gọi điện, gửi định vị qua Zalo/Messenger.	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả thành viên trong gia đình biết cách sử dụng các công cụ số cơ bản phục vụ đời sống: Tìm kiếm thông tin trên Google; xem video hướng dẫn trên Youtube, tìm đường qua Google Maps; gọi điện, gửi định vị qua Zalo/Messenger: Đạt 5 điểm. - Có ít nhất một thành viên trong gia đình không biết cách sử dụng các công cụ số cơ bản phục vụ đời sống: Tìm kiếm thông tin trên Google; xem video hướng dẫn trên Youtube, tìm đường qua Google Maps; gọi điện, gửi định vị qua Zalo/Messenger: 0 điểm. 	5 điểm
4	Thành viên trong gia đình được phổ biến và cam kết tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thành viên trong gia đình được phổ biến và cam kết tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội: Đạt 3 điểm. - Có ít nhất một thành viên trong gia đình không được phổ biến và cam kết tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội: 0 điểm. 	3 điểm
Tổng cộng			100 điểm

V. ĐÁNH GIÁ “GIA ĐÌNH SỐ”

- Gia đình có tổng số điểm đạt từ 90 điểm đến 100 điểm: Được đánh giá “Gia đình số tiêu biểu”.

- Gia đình có tổng số điểm đạt từ 70 điểm đến <90 điểm: Được đánh giá “Gia đình số khá”.
- Gia đình có tổng số điểm đạt từ 50 điểm đến <70 điểm: Được đánh giá “Gia đình số trung bình”.
- Gia đình có tổng số điểm <50 điểm: Cần hỗ trợ, bồi dưỡng kỹ năng số.